

Bản án số: 14 /2018/HSST
Ngày 20 /3 /2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thị Thìn

2. Bà Ngô Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 21 tháng 02 năm 1991 tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm GC, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không theo tôn giáo nào; con ông Nguyễn Văn S và bà Vũ Thị H, cùng trú tại xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; có vợ là Phi Thị V, sinh năm 1993; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017 cùng trú tại xã ĐĐ, huyện Phú PL, tỉnh Thái Nguyên. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 19/10/2017, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 17/11/2017, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 30 /11/2017, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 05/12/2017, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản".

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trong một vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1982; trú tại xóm TK, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/9/2017, Nguyễn Văn L đi qua Km 15 + 205 đường ĐT264B, đoạn thuộc xóm ĐD, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 20C1- 170.67, đang dừng tại lề đường bên trái theo chiều đường từ huyện Định Hóa đi Tuyên Quang không có ai trông coi, nên L đã dùng 01 chiếc vạm phá khóa hình chữ T dài khoảng 12cm, 01 tua vít có đầu hình lục lăng dài khoảng 08cm, L mang theo từ trước để mở khóa điện của xe mô tô. Sau đó, L điều khiển xe đi về huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 20C1 – 170. 67 L trộm cắp vào thời gian, địa điểm nêu trên là của anh Phạm Văn T, ngay sau khi phát hiện bị mất xe mô tô, anh T đã có đơn trình báo với cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L khai: Sáng ngày 14/ 9/ 2017, L và Ma Khắc Đ (Sinh năm: 1990, trú tại: Xóm HL 1, xã SP, huyện Đ) bàn bạc thống nhất cùng nhau đi lên địa bàn huyện Định Hóa trộm cắp xe mô tô đem bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, không có biển kiểm soát, xe L mượn của Nguyễn Văn M (Sinh năm 2001, trú tại: Xóm AT, xã ĐĐ, huyện PL) từ ngày 13/9/2017 chở L ngồi sau theo trục đường 264 B đến xã Phú Đình, khi đi đến địa phận xóm Đèo De, cả hai quan sát thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 20C1 – 170. 67 để tại lề đường. Đ đèo L đi qua khoảng 100 m để quan sát, thấy không có ai trông coi, Đ đèo L quay lại thực hiện hành vi trộm cắp. Đ chở L đến cạnh chiếc xe, L xuống xe lấy vạm phá khóa của L chuẩn bị từ trước mang theo, L dùng vạm phá ổ khóa điện, nổ máy đi đến nhà Bùi Đức T (Sinh năm: 1993), ở xóm KM 1, xã KM, huyện ĐH và nhờ T bán hộ chiếc xe mô tô được 3.000.000^d (Ba triệu đồng), L có trả cho T 200.000^d (Hai trăm nghìn) tiền công. Số còn lại L chia cho Đ 1/2, Lân đã sử dụng hết số tiền này vào việc mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá số: 45 ngày 07/11/2017, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Định Hóa kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 20C1- 170.67 có giá trị 14.850.000^d (Mười bốn triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Đối với Ma Khắc Đ và Bùi Đức T, quá trình điều tra cả hai đều vắng mặt tại địa phương, do vậy chưa có cơ sở kết luận Ma Khắc Đ đã cùng Lân trộm cắp xe mô tô và Bùi Đức T đã bán xe mô tô trộm cắp được hộ L như lời khai của L.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 23/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, truy tố bị cáo Nguyễn Văn L ra trước Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: ‘ Trộm cắp tài sản ’ theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác của vụ án.

Bị hại là anh Phạm Văn T yêu cầu, bị cáo Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền bằng giá trị hiện tại của chiếc xe mô tô, L đã trộm cắp của anh nay chưa thu hồi được.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội : Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo L về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản* »

- Áp dụng : Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Vật chứng của vụ án: 01 chiếc vạm phá khóa hình chữ T dài khoảng 12cm, 01 tua vít có đầu hình lục lăng dài khoảng 08cm, L đã dùng để phá khóa xe mô tô của gia đình anh T, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương đã thu giữ, để giải quyết trong một vụ án khác. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 20C1- 170.67 của gia đình anh T, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu giữ được.

Về việc bồi thường dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; các điều 357, 468, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 20C1-170.67 có giá trị 14.850.000^d (Mười bốn triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

- Về án phí: Áp dụng các điều 135,136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn L không tranh luận.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Định Hóa, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “ Trộm cắp tài sản” điều luật đang có hiệu lực thi hành được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại thời điểm xét xử bị cáo Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành, hành vi phạm tội “ Trộm cắp tài sản” của bị cáo bị cáo qui định tại khoản 1 Điều 173 có mức hình phạt ngang bằng với mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, mức hình phạt cao nhất đối với tội ‘ Trộm cắp tài sản’ theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là tù chung thân, theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mức hình phạt cao nhất là đến 20 năm. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đến dưới 50.000.000...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Hành vi phạm tội của bị cáo đã được xác định rõ ràng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, vi phạm pháp luật hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo L có nhân thân xấu: Bản thân bị cáo có sức khỏe nhưng lười lao động, có trình độ nhận thức, có trình độ hiểu biết để điều chỉnh hành vi, xử sự của bản thân cho đúng với các quy định của pháp luật. Xong, do ham ăn chơi, đua đòi nên bị cáo nghiện ma túy; để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cho bản thân, ngoài hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của anh Phạm Văn T ngày 14/9/2017, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở nhiều nơi khác: Ngày 19/10/2017 , bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên khởi tố về tội” Trộm cắp tài sản”. Ngày 17/11/2017, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, khởi tố về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ngày 30 /11/2017, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Ba Bể , tỉnh Bắc Kạn, khởi tố về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/12/2017, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, khởi tố về tội” Trộm cắp tài sản”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; vậy, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: : 01 chiếc vạm phá khóa hình chữ T dài khoảng 12cm, 01 tua vít có đầu hình lục lăng dài khoảng 08cm, L đã dùng để phá khóa xe mô tô của gia đình anh T, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương đã thu giữ, để giải quyết trong một vụ án khác. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 20C1- 170.67 của gia đình anh T, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu giữ được.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các điều 357, 468, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 20C1- 170.67 có giá trị 14.850.000^d (Mười bốn triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

- Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Đối với Ma Khắc Đ là người L khai cùng thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của gia đình anh Phạm Văn T và Bùi Đức T là người được L nhờ đi bán chiếc xe mô tô hộ L. Hiện tại chưa có đủ căn cứ để khởi tố bị can, Cơ quan điều tra vẫn đang tiến hành xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Hồ sơ còn thể hiện Nguyễn Văn M là người đã cho bị can L mượn xe mô tô, sau đó L dùng làm phương tiện để phạm tội. Do khi cho mượn xe mô tô M không biết L sử dụng đi trộm cắp tài sản và M không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội của L nên không có căn cứ để xử lý đối với M.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sử đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15 (mười lăm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các điều 357, 468, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 14.850.000^d (Mười bốn triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất qui định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 135,136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị Quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 742.500 VNĐ (bảy trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa (2 bản);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Định Hóa (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- Bị cáo; Bị hại;
- THA hình sự
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiểm